

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/DS-ST

Ngày 24-01-2022

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công Trường**

2. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 394/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1979 (Có mặt), trú tại: Khóm 10, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1/ Bà **Nguyễn Thảo N**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

2/ Ông **Võ Văn B**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Cùng trú: Khóm 6A, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn bà **Trần Thị H** trình bày:*

Năm 2017, bà có cho vợ chồng bà Nguyễn Thảo N và ông Võ Văn B vay số tiền 500.000.000 đồng đến nay chưa trả. Cụ thể các lần vay như sau: Ngày 04/02/2017 âl, bà N và ông B vay 100.000.000 đồng (bà N ký biên nhận), ngày 25/02/2017 âl, bà N và ông B vay 100.000.000 đồng (bà N ký biên nhận), ngày 09/3/2017 âl, bà N và ông B vay 200.000.000 đồng (ông B ký biên nhận), ngày 01/7/2017 âl, bà N và ông B vay 100.000.000 đồng (bà N ký biên nhận). Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thảo N và ông Võ Văn B trả tiền gốc

500.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định của Nhà nước tính từ ngày 04/02/2017 âm (tức ngày 22/8/2017 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/01/2022.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thảo N, ông Võ Văn B:

Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt đúng theo quy định, như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Các thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn bà Nguyễn Thảo N, ông Võ Văn B vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có mặt và có thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả khoản tiền lãi từ năm 2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24/01/2022, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 500.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, đồng thời đương sự có nơi cư trú tại Huyện Trần Văn Thời, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Do, bị đơn bà Nguyễn Thảo N, ông Võ Văn B vắng mặt phiên tòa lần thứ 2; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cần xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] Bà H xác định có cho vợ chồng bà Nguyễn Thảo N và ông Võ Văn B vay số tiền 500.000.000 đồng, đến nay chưa trả. Bà H có cung cấp cho Tòa án các biên nhận ngày 04/02/2017 âm số tiền vay 100.000.000 đồng (bà N ký biên nhận), ngày 25/02/2017 âm số tiền vay 100.000.000 đồng (bà N ký biên nhận), ngày 09/3/2017 âm số tiền vay 200.000.000 đồng (ông B ký biên nhận), ngày 01/7/2017 âm, số tiền vay 100.000.000 đồng (bà N ký biên nhận), tổng cộng 500.000.000 đồng.

[4] Bà N, ông B vắng mặt, nhưng các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt đều được bà N, ông B ký nhận, biết bà H khởi kiện đòi bà N, ông B trả tiền vay số tiền 500.000.000 đồng, nhưng bà N và ông B vẫn cố tình vắng mặt, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, cũng không có văn bản nêu ý kiến phản đối gửi đến Tòa án theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ và nội dung khởi kiện của bà H, để làm cơ sở giải quyết vụ án theo khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Cần, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bị đơn bà N, ông B trả cho bà H số tiền 500.000.000 đồng, là phù hợp.

[5] Về án phí:

Bà H được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 12.000.000 đồng tại biên lai thu số 0004012 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Bà N và ông B phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 24.000.000 đồng (500.000.000 đồng = 20.000.000 đồng + 4% (của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng = 4.000.000 đồng)).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; các điều 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 463; 466; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27; Điều 30; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H.

2/ Buộc bị đơn bà Nguyễn Thảo N, ông Võ Văn B trả cho nguyên đơn bà Trần Thị H số tiền 500.000.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm triệu đồng). “Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả”.

3/ Về án phí:

Bà Trần Thị H được nhận lại tiền án phí 12.000.000 đồng (bằng chữ: Mười hai triệu đồng) tại biên lai thu số 0004012 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Buộc bà Nguyễn Thảo N và ông Võ Văn B phải nộp án phí số tiền 24.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi bốn triệu đồng – Chưa nộp).

4/ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Nguyễn Thảo N và ông Võ Văn B được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

5/ Về nghĩa vụ thi hành án: “Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lâm Thành Quang